

# KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN CỤU SINH VIÊN

“Về việc thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài theo tiêu chuẩn AUN-QA đối với chương trình tiên tiến ngành Nuôi trồng thủy sản từ 2013 đến 2015”

Nội dung đánh giá	Mức độ					Tỉ lệ					T.bình
	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	
1. CTĐT nêu rõ kết quả học tập mong đợi.		3	16	1		0.0	15.0	80.0	5.0	0.0	2.9
2. CTĐT khuyến khích SV học tập (nghiên cứu).		2	12	6		0.0	10.0	60.0	30.0	0.0	3.2
3. CTĐT phản ánh rõ yêu cầu của SV và xã hội.		4	15	1		0.0	20.0	75.0	5.0	0.0	2.9
4. CTĐT cân đối kiến thức cơ sở và chuyên ngành.		5	12	3		0.0	25.0	60.0	15.0	0.0	2.9
5. Chương trình chi tiết giúp SV và xã hội biết rõ CTĐT.		5	13	2		0.0	25.0	65.0	10.0	0.0	2.9
6. Các học phần có sự kết hợp hài hòa trong CTĐT.		6	8	5	1	0.0	30.0	40.0	25.0	5.0	3.1
7. SV được giảng viên giới thiệu phương pháp giảng dạy (PPGD) của mỗi học phần.		2	13	4	1	0.0	10.0	65.0	20.0	5.0	3.2
8. PPGD giúp SV dễ hiểu lý thuyết và áp dụng thực hành.		5	7	7		0.0	26.3	36.8	36.8	0.0	3.1
9. PPGD thích hợp giúp SV phát triển kỹ năng cá nhân.			15	5		0.0	0.0	75.0	25.0	0.0	3.3
10. Phạm vi đánh giá SV (đầu vào, quá trình, đầu ra).		2	17	1		0.0	10.0	85.0	5.0	0.0	3.0
11. GV đánh giá SV bằng nhiều hình thức.		5	11	4		0.0	25.0	55.0	20.0	0.0	3.0
12. SV được biết rõ các tiêu chí đánh giá.		3	14	3		0.0	15.0	70.0	15.0	0.0	3.0
13. Trường đánh giá toàn diện trên các mặt của CTĐT.		1	17	2		0.0	5.0	85.0	10.0	0.0	3.1
14. Chính sách tuyển đầu vào của nhà trường rõ ràng.		1	16	3		0.0	5.0	80.0	15.0	0.0	3.1
15. Nhà trường điều chỉnh học chế tín chỉ thích hợp.		1	17	2		0.0	5.0	85.0	10.0	0.0	3.1

16. Kế hoạch và khối lượng thực học khớp với nhau.		5	13	2		0.0	25.0	65.0	10.0	0.0	2.9
17. Hồ sơ SV được ghi nhận đầy đủ trong quá trình học tập.		1	16	3		0.0	5.0	80.0	15.0	0.0	3.1
18. Hiệu quả tư vấn - hỗ trợ SV.			14	4		0.0	0.0	77.8	22.2	0.0	3.2
19. Giảng đường học lý thuyết thích hợp.			12	8		0.0	0.0	60.0	40.0	0.0	3.4
20. Việc sử dụng thiết bị thích hợp.			8	12		0.0	0.0	40.0	60.0	0.0	3.6
21. Việc sử dụng nguồn học liệu thích hợp.		1	12	7		0.0	5.0	60.0	35.0	0.0	3.3
22. Trường định kỳ đánh giá hiệu quả CTĐT.		1	15	4		0.0	5.0	75.0	20.0	0.0	3.2
23. Trường điều chỉnh định kỳ CTĐT.		2	15	3		0.0	10.0	75.0	15.0	0.0	3.1
24. SV hài lòng "Nhận xét lớp học phần".			19	1		0.0	0.0	95.0	5.0	0.0	3.1
25. Nhận xét của SV được tham khảo để cải tiến học phần.		3	14	3		0.0	15.0	70.0	15.0	0.0	3.0
26. Đại diện SV được tham gia xây dựng CTĐT (gián tiếp).		6	9	5		0.0	30.0	45.0	25.0	0.0	3.0
27. Mức độ SV đạt được kết quả học tập mong đợi. (mục tiêu đào tạo)		4	13	3		0.0	20.0	65.0	15.0	0.0	3.0
28. Mức độ CTĐT thoả mãn yêu cầu nghề nghiệp.		6	12	2		0.0	30.0	60.0	10.0	0.0	2.8
29. SV nhận xét chung về chương trình đào tạo đã học.			15	5		0.0	0.0	75.0	25.0	0.0	3.3
30. SV có việc làm sau khi TN. (1. Có - 2. Không)	10	7				58.8	41.2	0.0	0.0	0.0	1.4
31. SV có làm việc đúng ngành học. (1.Có - 2. Không)	5	12				29.4	70.6	0.0	0.0	0.0	1.7
32. Sinh viên có nhu cầu học ở bậc cao hơn. (1. Có - 2. Không)	17	2				89.5	10.5	0.0	0.0	0.0	1.1

KHOA THỦY SẢN